

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **128/2017/HSST**
Ngày 05/7/2017

NHÂN DANH

NHÓC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ MỘNG LÀNH**
Ông **NGUYỄN XUÂN VINH**

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :*

Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ** - Cán bộ Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:*

Bà **CHÂU THỊ KIM NGỌC** - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 05/7/2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/HSST ngày 26/5/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ QUỐC D (Sở)** Sinh năm: 1988
Nơi ĐKNKTT: Thôn ĐL 1, xã V, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.
Chỗ ở: Thôn ĐL 1, xã V, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: Không biết chữ Nghề nghiệp: Không
Con ông: **Đỗ Văn Cương** và bà: **Lê Thị Lan**.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt, tạm giam ngày 20/10/2016.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Ông **Huỳnh Văn K** Sinh năm: 1972
Địa chỉ: Thôn VH, phường NH, thành phố Z, Khánh Hòa. Vắng mặt.
2. Ông **Phan Hòa N** Sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn ĐL 1, xã V, thành phố Z, Khánh Hòa. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Diệp Thị Xuân H** Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Tổ 5, VĐ, phường NH, thành phố Z, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Đỗ Quốc K** Sinh năm: 1981
Địa chỉ: Thôn ĐL 1, xã V, thành phố Z, Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Phan Văn S** Sinh năm: 1944
Địa chỉ: Thôn ĐL 1, xã V, thành phố Z, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông **Phan Tất N** Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn ĐL 1, xã V, thành phố Z, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/10/2016, Đỗ Quốc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52 K7 - 6645 mang theo 01 lưỡi dao rọc giấy dài khoảng 10cm, đầu lưỡi dao nhọn đến Trường tiểu học VP 2, thôn Đ, xã V, thành phố Z nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Khi đến trường, D để xe bên ngoài rồi trèo hàng rào vào phòng bảo vệ.

Thấy cửa phòng không khóa, D đẩy cửa vào thì thấy anh Phan Hòa N đang nằm ngủ. D lấy bao đồ đựng máy khoan, nhưng gây tiếng động. Nghe tiếng động, anh N thức dậy truy hô. D liền rút dao giơ lên khống chế, đe dọa, làm anh N sợ, ngồi yên, không dám chống cự. Lúc này, D lấy điện thoại di động hiệu Nokia đang để bên cạnh anh N bỏ vào túi rồi quay sang lấy bao đồ, bên trong có 01 máy khoan hiệu Boss, 01 máy cắt men cầm tay Trung Quốc, 01 máy mài Crown Angle Grinder CT13822, 01 cuộn dây điện 2.5mm dài 100m của anh Huỳnh Văn K gửi tại phòng bảo vệ, rồi đi ra ngoài và làm rơi lại lưỡi dao. Anh N chạy ra ngoài truy hô thì có anh Phan Văn S và Phan Tất N chạy ra. Thấy người đông nên D lấy trong túi ra một cây viết giơ lên, mọi người tưởng là dao nên không ai dám lại gần. D mang tài sản bỏ lên xe mô tô tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt được, Đỗ Quốc D bán cho bà Diệp Thị Xuân H với giá 600.000đ.

Quy truy xét, đến ngày 19/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra đưa D về trụ sở làm việc và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 386/TCKH ngày 07/11/2016 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Z kết luận 01 máy khoan hiệu Boss trị giá 568.000 đồng, 01 máy cắt men cầm tay Trung Quốc trị giá 516.000 đồng, 01 máy mài Crown Angle Grinder CT13822 trị giá 497.000 đồng, 01 cuộn dây điện 2.5mm dài 100m trị giá 400.000 đồng. **Tổng giá trị tài sản là 1.981.000 đồng.** Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia không có căn cứ định giá.

Bản cáo trạng số 117/KSĐT-XXSTHS ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc D về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc D đã khai nhận: Do không có tiền mua ma túy, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản người khác và đã chuẩn bị sẵn dao rọc giấy, sắc, nhọn. Khi bị cáo đang lấy tài sản tại phòng bảo vệ Trường tiểu học VP 2, thành phố Z thì anh Phan Hòa N phát hiện truy hô, bị cáo đã dùng dao đe dọa, khống chế anh N, buộc anh N không được la để bị cáo chiếm đoạt tài sản là 01 máy khoan hiệu Boss trị giá 568.000 đồng, 01 máy cắt men cầm tay Trung Quốc trị giá 516.000 đồng, 01 máy mài Crown Angle Grinder CT13822 trị giá 497.000 đồng, 01 cuộn dây điện 2.5mm dài 100m trị giá 400.000 đồng. **Tổng giá trị tài sản là 1.981.000 đồng.**

Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Quốc D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Xét thấy: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa. Ý định ban đầu của bị cáo là trộm cắp tài sản, nhưng khi bị anh Phan Hòa N phát hiện, bị cáo đã dùng dao rọc giấy sắc, nhọn khống chế, đe dọa anh Phan Hòa N, để chiếm đoạt tài sản. Hành vi bị cáo thực hiện trong trường hợp này không phải hành hung để tẩu thoát, mà đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt cho được tài sản, do đó đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cướp tài sản”.

Theo quy định tại Tiểu mục 2.2 Mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao rọc giấy sắc, nhọn bị cáo sử dụng được coi là phương tiện nguy hiểm.

Do đó, cáo trạng số 117/KSĐT-XXSTHS ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc D về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng lười lao động, nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra và để cải tạo, giáo dục bị cáo cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, nhưng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

* **Về vật chứng:** Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52 K7 - 6645 bị cáo khai mua lại của một người nghiện ma túy không quen biết và sử dụng chiếc xe này đi chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Công an đã thực hiện xác minh, nhưng chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu. Vì vậy, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự. Trường hợp không xác định được thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh (kiểu tông Lào); 02 (hai) lưỡi dao rọc giấy dài khoảng 10cm; 01 (một) giỏ xách màu đen hiệu DRADA.

* **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Quốc D (Sở)** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo **Đỗ Quốc D**,

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Quốc D (Sở) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 20/10/2016.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52 K7 - 6645. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh (kiểu tông Lào); 02 (hai) lưỡi dao rọc giấy dài khoảng 10cm; 01 (một) giỏ xách màu đen hiệu DRADA.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z).

*** Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự thành phố Z;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: + Án văn
+ Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh